

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước



Quy Trình Kỹ Thuật
CẮY CHỈ ĐIỀU TRỊ






Mã ban hành số: 44 /QT-BVĐKV ngày 05 tháng 05 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.YHCT.03.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 05 / 05 / 2026

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs. Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc

Quy Trình Kỹ Thuật CÂY CHỈ ĐIỀU TRỊ

I. ĐẠI CƯƠNG:

Cây chỉ là phương pháp châm cứu kết hợp cổ truyền với y học hiện đại, được tiến hành bằng cách đưa chỉ tự tiêu vào huyết để phòng và chữa bệnh.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

1. QĐ số 486/QĐ-BYT ngày 03/03/2026 của Bộ Y tế ban hành Tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền”;
2. Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-SYT ngày 03/07/2020 của Sở Y tế V/v: Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phước;
3. Nguyễn Tài Thu (2013), Tân châm.
4. Bộ Y tế (2013), Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành châm cứu.
5. Bộ Y tế (2020), Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền.

III. CHỈ ĐỊNH:

1. Các bệnh lý thần kinh: Liệt nửa người do đột quỵ, liệt dây thần kinh số VII ngoại biên, liệt tứ chi, đau thần kinh tọa, hội chứng cổ vai cánh tay, đau thần kinh liên sườn, động kinh, bại não, ...
2. Cơ xương khớp: Đau cổ gáy, viêm quanh khớp vai, đau lưng, thoái hóa khớp, thoái hóa cột sống, viêm khớp dạng thấp, ...
3. Hô hấp: Hen phế quản, viêm phế quản, viêm mũi dị ứng, viêm xoang, khàn tiếng, ...
4. Tim mạch: Huyết áp thấp, tăng huyết áp, ...
5. Tiêu hóa: Hội chứng dạ dày - tá tràng, táo bón, viêm đại tràng, hội chứng ruột kích thích, ...
6. Tiết niệu - sinh dục: Đau bụng kinh, hội chứng tiền mãn kinh, di tinh, liệt dương, tiểu không tự chủ, ...
7. Da liễu: Mày đay, vẩy nến, viêm da cơ địa, ...
8. Khác: Mất ngủ, đau đầu, suy nhược thần kinh, thiếu năng tuần hoàn não, giảm thích lực, tự kỷ, cai nghiện ma túy, thuốc lá, rượu, ...

IV. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

1. Người bệnh đang trong tình trạng cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.
2. Các bệnh ưa chảy máu, vùng đang chảy máu, xuất huyết dưới da.
3. Dị ứng với loại chỉ được chỉ định cấy.

V. THẬN TRỌNG:

1. Người bệnh sốt cao, đang mắc bệnh truyền nhiễm cấp tính, mắc bệnh lý tâm thần.
2. Da vùng cấy chỉ bị tổn thương, có khối u ác tính ở vùng cấy chỉ.
3. Phụ nữ có thai.
4. Giai đoạn nặng của bệnh: suy tim, suy gan, suy thận; cơ thể suy kiệt nặng.
5. Sau ăn quá no hoặc quá đói.
6. Người bệnh có nguy cơ chảy máu.
7. Trường hợp đã can thiệp thẩm mỹ vùng được cấy chỉ.

VI. NGƯỜI THỰC HIỆN:

1. **Nhân lực trực tiếp:** Bác sỹ phù hợp với phạm vi chuyên môn có chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
2. **Nhân lực hỗ trợ:** Điều dưỡng đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

VII. CHUẨN BỊ:

1. Thuốc:

- Hộp thuốc chống phản vệ.
- Thuốc có tác dụng gây tê (lidocaine, ...) hoặc thuốc theo hướng dẫn chuyên môn hoặc các phương pháp vô cảm khác (khi cần thiết).

2. Vật tư:

- Kim cây chỉ và chỉ tự tiêu; hoặc đầu kim lấy thuốc, kim đẩy chỉ và chỉ tự tiêu; hoặc chỉ liền kim đảm bảo vô trùng.
- Băng, cồn sát trùng hoặc cồn i ốt, thuốc gây tê tại chỗ.
- Gạc vô trùng, băng dính hoặc băng cá nhân vô trùng.
- Xà phòng, nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay nhanh.
- Găng tay vô khuẩn, găng tay y tế, khẩu trang y tế.

3. Thiết bị:

- Panh, kéo.
- Khay đựng dụng cụ, kẹp không máu, kẹp đầu nhọn.
- Lọ thủy tinh, khay thủy tinh đựng chỉ.
- Bộ dụng cụ đo huyết áp.

4. Người bệnh:

- Được khám, làm hồ sơ bệnh án theo quy định.
- Được giải thích về quy trình kỹ thuật, hợp tác với thầy thuốc.
- Được hướng dẫn tư thế nằm hoặc ngồi phù hợp, bộc lộ vùng được cây chỉ.

5. Hồ sơ bệnh án: Hồ sơ bệnh án được ghi chép đầy đủ thông tin về người bệnh, chỉ định điều trị rõ ràng.

6. Thời gian thực hiện kỹ thuật:

- 30 - 45 phút/ lần đối với các trường hợp không sử dụng thuốc gây tê.
- 50 - 60 phút/lần đối với các trường hợp sử dụng thuốc gây tê, chỉ định thuốc gây tê tùy thuộc vào đánh giá của bác sỹ đối với ngưỡng chịu đau của người bệnh (một vùng hoặc toàn bộ), trong đó: thời gian chờ thuốc tê có tác dụng: khoảng 30 phút; thời gian thực hiện: 20 - 30 phút/lần.

7. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: Buồng bệnh hoặc phòng thực hiện kỹ thuật.

8. Kiểm tra hồ sơ và người bệnh:

- Kiểm tra hồ sơ: Kiểm tra phiếu chỉ định kỹ thuật đúng tên, tuổi, chẩn đoán, ... của người bệnh.
- Kiểm tra người bệnh: đúng người bệnh, đúng chẩn đoán, đúng vị trí cần thực hiện kỹ thuật.

VIII. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

1. Lựa chọn phác đồ huyết:

2. Các bước thực hiện:

a. Trường hợp sử dụng chỉ tự tiêu tách rời kim cây chỉ:

- **Bước 1:** Rửa tay sạch, đeo khẩu trang, đi găng tay vô khuẩn.
- **Bước 2:** Sử dụng thuốc tê có dạng bào chế phù hợp với vùng thực hiện thủ thuật. Chờ thời gian thuốc tê có tác dụng, sau đó làm sạch vùng thuốc tê.

